ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /BC-UBND	*Tân Linh, ngày 18 tháng 3 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2024

Thực hiện Công văn số 17/TTR ngày 11/3/2024 của Thanh tra huyện Đại Từ về việc đôn đốc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2024. UBND xã Tân Linh báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng Quý I năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của UBND xã; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

a, Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Trong Quý I năm 2024, UBND xã tiếp tục triển khai các văn bản: Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 11- QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân; Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 11-CT/HU ngày 16/01/2019 của Ban thường vụ Huyện ủy Đại Từ về việc đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị *về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*

b, Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 24/01/2024 về triển khai công tác phòng chống tham nhũng năm 2024;

c, Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

d, Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên

trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: UBND xã đã phân công công chức phụ trách lĩnh vực công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

e, Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Tổ chức quán triệt trong các buổi giao ban đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức trong đơn vị hiểu rõ và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan, nâng cao đạo đức công vụ, tác phong làm việc đúng mực, không tham ô, tham nhũng, lãng phí.

Hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền qua các cuộc họp giao ban, một số cơ quan, đơn vị sao chụp tài liệu gửi đến từng CBCCVC, người lao động; gửi bản tin đến từng hộ dân, lồng ghép vào các cuộc họp khu dân cư, các xóm.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan

Thực hiện công khai về công tác quy hoạch sử dụng đất, công khai tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định.

- Thực hiện việc công khai, minh bạch về tài chính theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của Nhân dân; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017.

* Quản lý ngân sách Nhà nước: UBND xã thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước, công khai dự toán thu chi tài chính. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý ngân sách.

Công khai quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công của Chính phủ năm 2017.

* Xây dựng cơ bản: Để quản lý tốt nguồn vốn và tránh thất thoát, lãng phí UBND xã đã tiến hành sử dụng theo đúng trình tự và quy định của pháp luật. Trong đầu tư xây dựng cơ bản đã thực hiện theo đúng quy trình, có sự giám sát của nhân dân, cộng đồng, UBMTTQ, Ban thanh tra nhân dân. Các công trình xây dựng cơ bản của xã đều thành lập Ban giám sát do nhân dân bầu chọn (Ban giám sát cộng đồng) giám sát thi công theo đúng hồ sơ dự toán được phê duyệt, kiểm tra chất lượng cát, sỏi, giám sát trực tiếp xây dựng công trình theo định mức trong hồ sơ dự toán, đảm bảo chất lượng công trình không để gây thất thoát lãng phí. Các công trình đưa vào xây dựng đều đảm bảo chất lượng và có hiệu quả.

* Mua sắm tài sản công: Công khai minh bạch, dân chủ trong mua sắm tài sản, trang thiết bị và các khoản chi của đơn vị. Tổ chức việc mua sắm tài sản tập trung theo đúng quy định.

* Trong công tác quản lý đất đai: Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất đã được lập, phê duyệt điều chỉnh giai đoạn 2020 - 2025, UBND xã đã công khai quy hoạch sử dụng đất. Hàng năm, theo thường kỳ, UBND xã thông báo đến toàn thể Nhân dân đăng ký kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất.

* Công tác tiếp công dân: Duy trì và thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, các đơn thư đều được vào sổ ghi chép và báo cáo đầy đủ

Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Thực hiện Quy chế dân chủ, phát huy vai trò kiểm tra giám sát của CBCCVC và Nhân dân trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Tổng hợp báo cáo công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Thanh tra huyện.

* Công khai công tác tổ chức cán bộ: Thực hiện đầy đủ các bước về quy hoạch cán bộ; Công khai, đảm bảo về chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn:

- UBND xã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuân, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức

UBND xã tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ.

Thực hiện nghiêm và ban hành quy về Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người làm việc theo chế độ hợp đồng tại UBND xã Tân Linh. Nhìn chung cán bộ, công chức trong UBND xã thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở.

d, Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong quý I năm 2024, UBND xã Tân Linh không chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

+ Công tác CCHC được Đảng ủy, UBND xã quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện. UBND xã đã kịp thời ban hành các văn bàn chi đạo công tác CCHC đến các cơ quan, đơn vị. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quán triệt trong đội ngũ CBCCVC thực hiện tốt công tác CCHC này.

+ UBND xã ban hành: Quyết định về việc ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông và thực hiện thủ tục

hành chính trên môi trường điện tử năm 2024; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch về truyền thông, hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024; Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC năm 2024;

+ Kết quả đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính nhà nước xã Tân Linh năm 2023 đạt xếp loại tốt với số điểm 80,5.

+ Tỉ lệ thanh toán trực tuyến các thủ tục hành chính trên dịch vụ công đạt tỉ lệ trên 80%

+ Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền CCHC trên địa bàn xã Tân Linh năm 2024; thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: họp giao ban, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, bản tin hàng tháng cùa UBND xã, các buổi tuyên truyền,... Các cơ quan, đơn vị triển khai những văn bản pháp luật mới liên quan đến CCHC trong các cuộc họp cơ quan, đơn vị nhằm tạo điều kiện cho CBCCVC cập nhật văn bản mới để giải quyết công việc một cách tốt nhất. UBND xã phát hành bản tin có nội dung tuyên truyền về CCHC, thủ tục hành chính, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ Bưu chính công ích,...

+ Công khai minh bạch và cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính; thực hiện các giải pháp sáng kiến CCHC như đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ công, giảm thiểu giấy tờ phiền hà, tạo sự hài lòng và niềm tin đối với người dân, doanh nghiệp.

+ Tích cực nâng cao cải cách thủ tục hành chính để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, giải phóng mọi nguồn lực lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2024 của xã góp phần bào đam điều kiện cho kinh tế xã phát triển nhanh và bền vững.

+ Tăng cường công tác cải cách thú tục hành chính giữa các cơ quan, đơn vị và trong nội bộ từng cơ quan hành chính và nhận các văn bản qua hệ thông phần mềm QLVB, hạn chế phát hành văn bản giấy tạo sự nhanh chóng, thuận tiện và tiết kiệm trong hoạt động công vụ.

+ Xây dựng và triển khai hệ thống quán lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 phù hợp theo mô hình khung đối với các lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước.

+ Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, hoạt động cơ quan, đơn vị:

+ Thực hiện cơ chế "một cửa điện tử", công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên mạng thông tin điện tử của xã đáp ứng yêu câu đơn giản hóa và cải cách thu tục hành chính.

+ Các cơ quan, đơn vị thuộc xã và UBND xã thực hiện phương thức thanh toán 100% trả lương qua tài khoản cho CBCCVC, người lao động thông qua kiểm soát của Kho bạc Nhà nước huyện Đại Từ

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

- Đã triển khai cho cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020. Tổng số cán bộ, công chức thuộc diện kê khai là 01 người; thực hiện niêm yết bản kê khai tài sản bằng hình thức niêm yết. Trong thời gian niêm yết không có tố cáo hoặc phản ánh về vấn đề kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập.

3. Kết quả phát hiện xử lý tham nhũng:

a, Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

Trong quý I năm 2024, trên địa bàn xã Tân Linh không phát hiện vụ việc tham nhũng nào xảy ra.

b, Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có

c, Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không phát sinh.

d, Kết qua rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không phát sinh.

d, Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có

e, Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không có

f, Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có

g, Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không có

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a, Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:

- Chỉ đạo quán triệt Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ tới các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; phát huy vai trò người đứng đầu trong việc kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và tự chịu trách nhiệm khi xảy ra tham nhũng trong đơn vị.

b, Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: 04 công ty.

c, Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng;

- Các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn xã đều đã đăng ký thực hiện xây dựng cơ quan văn hoá, doanh nghiệp văn hoá, đơn vị văn hoá.

Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ;

Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu;

Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước;

Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng chống tham nhũng:

a, Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp giữa UBND xã và ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

b, Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tân Linh và các tổ chức thành viên, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể khác thực hiện vai trò chức năng giám sát, ban hành kế hoạch giám sát các hoạt động công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực.

c, Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a, Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

- UBND xã đã nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị, UBND xã:

Hiệu quả đạt đươc trong việc triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực là do sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng uỷ, UBND xã, cụ thể:

+ Xây dựng các Chương trình, Kế hoạch về thực hiện công tác PCTN bám sát Chương trình, Kế hoạch của huyện và phù hợp với thực tế quản lý Nhà nước tại địa phương.

+ Chú trọng công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN làm cho mỗi CBCCVC, đảng viên phải thẩm nhuần tư tưởng hết lòng phục vụ Nhân nhân. Đồng thời, kiên quyết có các biện pháp xử lý nêu phát hiện các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong thi hành công vụ (nếu có) của đội ngũ CBCCVC.

+ Với sự quyết tâm của lãnh đạo xã đã lan tỏa ý thức trách nhiệm đến từng CBCCVC trong đấu tranh PCTN, hiệu quả về công tác PCTN ngày càng được nâng cao, từng bước ngăn chặn và loại bỏ các cơ hội, điều kiện làm phát sinh tham nhũng, củng cố lòng tin trong Nhân dân, xây dựng chính quyền trong, sạch, vững

mạnh, đội ngũ CBCCVC kỷ cương, liêm chính hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

+ Công tác PCTN trên địa bàn xã tiếp tục được triên khai thực hiện với những giải pháp mang tính lâu dài; tình hình dư luận xã hội, tâm tư, hành động của đại bộ phận CBCCVC và Nhân dân đều đồng tình hưởng ứng góp phần tạo hiệu ứng tốt trong công tác đấu tranh PCTN trên địa bàn xã

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng:

+ Giữ vững kỷ luật kỷ cương của CBCCVC không để xảy ra vụ việc tham nhũng nào trên địa bàn xã.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

+ Đảm bảo hoàn thành tốt mục tiêu công tác phòng, chống tham nhũng

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế: Không

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a, Phương hướng chung trong thời gian tới:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo quy định; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền các quy định pháp luật, nâng cao hiệu quả phối kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời những người có hành vi vi phạm.

- Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách, việc mua sắm tài sản công đảm bảo theo quy định; thực hiện nghiêm túc cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí được giao đối với các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường thực hiện tiết kiệm trong công tác quản lý các chương trình, dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn.

- Tiếp tục tăng cường tự kiểm tra ở một số lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực; quan tâm giải quyết đơn thư tố cáo, tố giác, nhất là các đơn thư tố cáo, tố giác về hành vi tham nhũng, lãnh phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

b, Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện:

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch của UBND huyện và UBND xã đã ban hành.

c, Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế:

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tới cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Kết luận 21-KL/TW của BCH TW.

- Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; tiếp tục rà soát các trường hợp có xung đột lợi ích tại các cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước các lĩnh vực; thực hiện tốt công khai, minh bạch trong hoạt động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tạo điều

kiện để người dân tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan, đơn vị nhà nước.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu cao nhận thức, vai trò và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; khuyến khích Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện, tố giác các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

d, Kiến nghị, đề xuất: không

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2024 của UBND xã Tân Linh./.

Nơi nhận:
- Thanh tra huyện Đại Từ;
- Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN LINH H. ĐẠI TỪ T. THÁI NGUYÊN

Đinh Xuân Tuyến

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 12/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 26 /BC-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân xã Tân Linh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	01
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0

22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	01
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	113
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	42
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	01
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bi kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	*Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực*	Người	0
43.2	*Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập*	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động	Người	0

	khác		
	Qua điều tra tội phạm		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	*- Khiển trách*	Người	0
74.2	*- Cảnh cáo*	Người	0
74.3	*- Cách chức*	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng*	Người	0
76.2	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng*	Người	0
76.3	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng*	Người	0
76.4	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng*	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m^2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu		

	hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính*	Triệu	0
83.2	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp*	Triệu	0
84	Đất đai	m^2	0
84.1	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính*	m^2	0
84.2	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp*	m^2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m^2	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	01
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.

- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo